|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ XÂY DỰNG**  Số: /BC-BXD  **DỰ THẢO 15/4/2025** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

BÁO CÁO

Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế liên quan đến chính sáchxây dựng Luật Hàng không dân dụng Việt Nam (thay thế)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Xây dựng đã tiến hành rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự án, dự thảo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế liên quan đến chính sách xây dựng Luật Hàng không dân dụng Việt Nam (thay thế) (sau đây gọi là Luật HKDDVN). Kết quả rà soát như sau:

**I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT**

**1. Mục đích, yêu cầu rà soát**

a) Mục đích:

- Để phục vụ việc lập Dự án xây dựng Luật Hàng không dân dụng Việt Nam (thay thế),đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng trong hệ thống quy định pháp luật về hàng không dân dụng;

- Bảo đảm thể chế hóa kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng;

-Đánh giá tổng thể hệ thống pháp luật từ đó đề xuất, xây dựng chính sách Luật HKDDVNminh bạch, rõ ràng, dễ tiếp cận và dễ áp dụng, tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước;

- Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, gắn với việc xác định rõ thứ bậc hiệu lực pháp lý của hệ thống VBQPPL.

b) Yêu cầu:

Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật; nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc các quy định pháp luật có liên quan, bảo đảm tính khả thi của các quy định pháp luật về hàng không dân dụng.

**2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát**

Các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế liên quan đến Dự án xây dựng Luật Hàng không dân dụng Việt Nam (thay thế).

**II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT**

**1. Chủ trương, đường lối của đảng có liên quan đến chính sách của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam.**

Các chính sách của Luật HKDDVN (thay thế) được xác định trên cơ sở các chủ trương, đường lối sau của Đảng:

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định: *(1)* tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đột phá chiến lược về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại. Tập trung đầu tư các dự án hạ tầng trọng điểm quốc gia, quy mô lớn, nhất là về giao thông... Tập trung phát triển ... nâng cấp các cảng hàng không, đặc biệt là cảng hàng không trọng điểm; *(2)* hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh hợp tác công - tư nhằm huy động nguồn lực xã hội vào phát triển kết cấu hạ tầng và cung ứng dịch vụ công; *(3)* thực hiện nghiêm các cam kết quốc tế và các hiệp định thương mại đã ký kết.

Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/1/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn: *“Đẩy mạnh thực hiện chính sách "mở cửa bầu trời", triển khai thực hiện thương quyền 5 về hàng không; tạo điều kiện cho các hãng hàng không mở các đường bay mới kết nối Việt Nam với thị trường nguồn, tăng cường tần suất các đường bay có sẵn; giải quyết các điểm nghẽn và tình trạng quá tải tại các cảng hàng không*”;

Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp:*“Ðẩy nhanh xây dựng danh mục các dự án kêu gọi đầu tư hạ tầng giao thông giai đoạn 2021-2030. Xây dựng đề án tổng thể thống nhất về cơ chế giao quản lý, khai thác các tài sản kết cấu hạ tầng giao thông ... hàng không... theo hướng tăng cường xã hội hóa, tách biệt rõ vai trò quản lý nhà nước với vai trò quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông vận tải; nghiên cứu áp dụng thí điểm mô hình đầu tư công - quản trị tư, đầu tư tư - sử dụng công; đa dạng hóa nguồn lực, huy động tối đa nguồn lực từ quỹ đất trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.”;*

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã xác định nhiệm vụ, giải pháp: *“**Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”; “Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”;*

Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới xác định:*“Tập trung rà soát, hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật về giao thông theo hướng quy định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông gắn với bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông và phát triển kinh tế - xã hội”; “Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền ... Xây dựng cơ chế, chính sách huy động, sử dụng các nguồn lực xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông”.*

Trên cơ sở các chủ trương, đường lối này, đề xuất phương án xử lý theo hướng: các chính sách của Luật HKDDVN sẽ đẩy mạnh vấn đề phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương trong các hoạt động về quản lý, cấp phép đầu tư, xây dựng vùng lân cận cảng hàng không, sân bay, tham gia vào quá trình quản lý bề mặt giới hạn chướng ngại vật hàng không; bổ sung các quy định để đảm bảo tính đặc thù của lĩnh vực hàng không; mở cửa bầu trời thông qua các quy định về phân loại, khai thác vùng trời..

**2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chính sách Luật HKDDVN**

Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát liên quan đến nội dung dự án, dự thảo: qua rà soát đã xác định được có 42 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật bao gồm các văn bản sau (01 Hiến pháp, 06 luật Quốc hội, 01 pháp lệnh của Ủy ban thường vụ Quốc hội, 10 nghị định của Chính phủ, 02 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 23 thông tư của Bộ trưởng). Cơ bản các chính sách của Luật HKDDVN (thay thế) không có quy định khác với hệ thống pháp luật hiện hành. Các phương án được đề xuất được thể hiện tại Phụ lục đính kèm.

**3. Điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách**

Tổng số điều ước quốc tế được rà soát liên quan đến nội dung dự án Luật HKDDVN: qua rà soát đã xác định được có 104 điều ước quốc tế liên quan đến dự án bao gồm: 28 Điều ước quốc tế đa phương về hàng không dân dụng mà Việt Nam là thành viên và 76 Hiệp định vận chuyển hàng không đã ký giữa Chính phủ Việt Nam với các quốc gia và vùng lãnh thổ.

Đánh giá chung về tính tương thích của chính sách với điều ước quốc tế về hàng không dân dụng mà Việt Nam là thành viên: về cơ bản hệ thống pháp luật về hàng không dân dụng đã đảm bảo tính tương thích với hệ thống các điều ước song phương và đa phương trong lĩnh vực này.

Tuy nhiên, do sự thay đổi, cập nhật của các Phụ ước Công ước mà pháp luật hiện hành dẫn đến việc phải tiếp tục nội luật hóa, cụ thể như sau.

*Trong đó, đối với Công ước Chicago:*qua các đợt Thanh sát về an ninh, an toàn hàng không toàn cầu của ICAO - theo phương thức giám sát liên tục (USOAP CMA và USAP) tại Việt Nam trong những năm qua, mặc dù kết quả ở trên mức trung bình của khu vực, tuy nhiên một số nội dung vẫn còn bị đánh giá là chưa tương thích, chưa phù hợp ở mức độ văn bản cấp Luật với Hệ thống Công ước Chicago và các Phụ ước hướng dẫn, đặc biệt liên quan đến các vấn đề: vị trí, vai trò của Nhà chức trách hàng không, giám sát viên an toàn, tổ chức điều tra tai nạn, sự cố tàu bay, vật thể bay không người lái, kiểm soát chim và động vật hoang dã, sân bay chuyên dùng….

*Đối với Công ước và Nghị định thư CapeTown:*hiện nay Nhóm Công tác hàng không AWG “đánh giá Việt Nam chưa tuân thủ công ước” liên quan đến quy trình xuất khẩu tàu bay, do đó cần thiết cập nhật các hướng dẫn của AWG cũng như Công ước CapeTown vào Luật HKDDVN và sửa đổi Điều 19 Luật HKDDVN để đơn giản hóa quy trình xuất khẩu tàu bay, nâng cao chỉ số tuân thủ của Việt Nam, đảm bảo mức ưu đãi tín dụng xuất khẩu đối với các tàu bay do các hãng hàng không Việt Nam thuê, mua.

Trên cơ sở rà soát, Bộ Xây dựng đề xuất các phương án nội luật hóa các nội dung Công ước trong Phụ lục kèm theo

Trên đây là báo cáo rà soát soát các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động hàng không dân dụng phục vụ Dự án xây dựng Luật Hàng không dân dụng Việt Nam (thay thế)./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Văn phòng CP (để b/c);  - TTr. Lê Anh Tuấn;  - Các Vụ thuộc Bộ;  - Văn phòng Bộ;  - Các Cục thuộc Bộ;  - Cục HKVN (để t/h);  - Lưu: VT, PC. | **BỘ TRƯỞNG**  **Trần Hồng Minh** |

**Phụ lục 1**

**CHỦ TRƯƠNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CHỦ TRƯƠNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG** | **CHÍNH SÁCH LUẬT HKDDVN** | **ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)** | **ĐỀ XUẤT XỬ LÝ** |
| Sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền | Nghiên cứu phân quyền mạnh mẽ cho chính quyền địa phương đối với một số nhiệm vụ về hàng không dân dụng; phân cấp thẩm quyền từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cho Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ ngành khác và chính quyền địa phương thực hiện theo chủ trương của Chính phủ. | - Đáp ứng chủ trương, chính sách | - Thực hiện các phương án được phê duyệt tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về việc hoàn thiện các quy định phân quyền quản lý nhà nước giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành và chính quyền địa phương theo ngành, lĩnh vực giao thông vận tải.  - Thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước và Nghị quyết số 18 của Trung ương về sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Chính phủ giao Bộ Công an tiếp nhận nhiệm vụ bảo đảm an ninh hàng không kể từ ngày 1/3, sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan thẩm quyền quản lý nhà nước về an ninh từ Bộ Xây dựng về Bộ Công an. |
| Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia | Đề xuất quy định về phát triển công nghiệp hàng không, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số gắn với bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu để phát triển bền vững; Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền của Nhà chức trách hàng không Việt Nam để có thể ban hành hoặc công nhận áp dụng quy trình, tiêu chuẩn, quy định, hướng dẫn của quốc tế | Đáp ứng chủ trương, chính sách | Đáp ứng quy định và cam kết về biến đổi khí hậu, chuyển đổi xanh và giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực hàng không, bổ sung các cơ chế chính sách của nhà nước để hỗ trợ, khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp hàng không chuyển đổi xanh và giảm phát thải khí nhà kính, phù hợp thực tiễn hoạt động; để phát triển công nghiệp hàng không Việt Nam tiên tiến, hiện đại, ứng dụng khoa học, công nghê, chuyển đổi số theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 và Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội thông qua các chính sách về quản lý tiếng ồn, phát triển công nghiệp hàng không, |
| Đa dạng hóa nguồn lực, huy động tối đa nguồn lực | - Nghiên cứu, bổ sung cơ chế cho việc đầu tư xây dựng cảng hàng không, sân bay theo phương thức xã hội hóa nguồn lực thực hiện; làm rõ vai trò, trách nhiệm đầu tư, xây dựng của doanh nghiệp cảng hàng không đang nắm quyền chi phối trong cảng hàng không, sân bay; xử lý tài sản hình thành từ nhiều năm trước để tham gia dự án PPP và huy động tối đa nguồn lực của xã hội đầu tư vào kết cấu hạ tầng hàng không, phân cấp phân quyền mạnh mẽ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.  - Nghiên cứu rà soát các quy định về điều kiện kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp; đơn giản hóa, cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết. | Đáp ứng chủ trương, chính sách | Thể hiện chủ trương trong chính sách của Hồ sơ đề nghị xây dựng |

**Phụ lục 2**

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC RÀ SOÁT LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NHÓM VẤN ĐỀ (nếu có)** | **QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN** | **ĐÁNH GIÁ**  **(Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)** | **ĐỀ XUẤT XỬ LÝ** |
| Quy định về tuyển dụng lao động Bộ luật Lao động quy định “Người sử dụng lao động có quyền trực tiếp hoặc thông qua tổ chức dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động cho thuê lại lao động để tuyển dụng lao động theo nhu cầu của người sử dụng lao động” (khoản 1 Điều 11). | Khoản 2 Điều 68 Luật HKDDVN quy định: “Nhân viên hàng không phải được ký hợp đồng lao động bằng văn bản với tổ chức sử dụng lao động”. | Còn chưa đồng bộ | Quy định về hợp đồng lao động đối với nhân viên hàng không cần thiết phải được rà soát, sửa đổi trong quá trình lập Hồ sơ đề xuất xây dựng Luật để đảm bảo đồng bộ với Bộ luật Lao động, đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của ngành hàng không, phù hợp với thực tiễn. |
| Khoản 1 Điều 319 Bộ luật dân sự quy định; “Hợp đồng thế chấp tài sản có hiệu lực từ thời điểm giao kết trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác” và khoản 1 Điều 297 Bộ luật Dân sự quy định: “Biện phá bảo đảm phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba từ khi đăng ký biện pháp bảo đảm hoặc bên nhận bảo đảm hoặc chiếm giữ tài sản bảo đảm”. | Điều 29 Luật HKDDVN | Còn chưa đồng bộ, rõ ràng | Điều 29 Luật HKDDVN cần thiết quy định cụ thể rõ ràng, cập nhật các quy định của Bộ luật dân sự để làm rõ các hiệu lực của hợp đồng, hiệu lực đối kháng với người thứ ba và hiệu lực của việc đăng ký.  Ngoài ra cần thiết cập nhật, nội luật hóa các quy định về quyền đối với tàu bay trong Công ước về hàng không dân dụng, Công ước và Nghị định thư Cape Town để phù hợp với thị trường vận chuyển quốc tế hiện nay. |
| Bộ luật Hình sự có tội phạm liên quan đến Luật HKDDVN như sau:  - Điều 277. Tội vi phạm quy định điều khiển tàu bay;  - Điều 278. Tội cản trở giao thông đường không;  - Điều 279. Tội đưa vào sử dụng phương tiện giao thông đường không không bảo đảm an toàn;  - Điều 280. Tội điều động hoặc giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường không;  - Điều 281. Tội vi phạm quy định về duy tu, sửa chữa, quản lý các công trình giao thông;  - Điều 282. Tội chiếm đoạt tàu bay, tàu thuỷ;  - Điều 283. Tội điều khiển tàu bay vi phạm các quy định về hàng không của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. |  | Các tội danh này đều xuất phát từ pháp luật nội dung là Luật HKDDVN, | Quá trình lập Hồ sơ đề xuất xây dựng Luật, xây dựng Luật HKDDVN (thay thế) cần tiếp tục nghiên cứu để quy định đầy đủ pháp luật nội dung về việc sử dụng, điều khiển phương tiện giao thông đường hàng không, trách nhiệm bảo dưỡng, sửa chữa các công trình hàng không, các quy định về chiếm hữu, định đoạt tàu bay... để đảm bảo sự phát triển vững mạnh của ngành hàng không, trật tự an toàn, xã hội. |
| Phụ lục I - Luật Quy hoạch quy định: quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thuộc danh mục các quy hoạch ngành quốc gia; Phụ lục II - Luật Quy hoạch quy định: quy hoạch cửa khẩu; quy hoạch tuyến, ga đường sắt; quy hoạch cảng hàng không, sân bay; quy hoạch vùng thông báo bay thuộc danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành. |  | Một số điểm chưa đồng bộ, khả thi | Các nội dung này, đều có liên quan đến nội dung quy hoạch cảng hàng không, sân bay đang được quy định tại Luật HKDDVN. Trong quá trình đánh giá thực tiễn triển khai thi hành Luật HKDDVN cũng đã cho thấy sự chưa đồng bộ, chưa khả thi (quy hoạch vùng thông báo bay) giữa các quy định này. Do đó, cần thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan trong Luật HKDDVN, Luật Quy hoạch để đảm bảo tính thống nhất, tính khả thi. |
| Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ quy định: đối tượng được trang bị vũ khí quân dụng gồm có an ninh hàng không (điểm h khoản 1 Điều 18), cho phép an ninh hàng không được trang bị súng ngắn và đạn sử dụng cho loại súng ngắn (khoản 1 Điều 19), trang bị vũ khí thô sơ (điểm g khoản 1 Điều 28); an ninh hàng không, lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải được trang bị công cụ hỗ trợ (điểm l khoản 1 Điều 55). |  |  | Đây là cơ sở pháp lý cho phép quá trình lập Hồ sơ đề xuất xây dựng Luật và xây dựng dự án Luật HKDDVN (thay thế) nghiên cứu, bổ sung các quy định này vào chương an ninh hàng không để nâng cao vai trò hoạt động của lực lượng kiểm soát an ninh hàng không tại cảng hàng không, sân bay. |
| Luật An ninh quốc gia có quy định cho phép áp dụng một số biện pháp cần thiết khi có nguy cơ đe doạ an ninh quốc gia nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp. Theo đó, khi có nguy cơ đe doạ an ninh quốc gia nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp, Thủ tướng Chính phủ được quyết định áp dụng thực hiện kiểm soát đặc biệt tại các cửa khẩu, các chuyến vận chuyển bằng đường hàng không, đường biển, đường thuỷ nội địa, đường sắt và đường bộ (điểm c khoản 1 Điều 21). |  |  | Quy định này, cần được nghiên cứu, làm rõ hơn trong quá trình xây dựng dự án Luật HKDDVN (thay thế) để quy định các biện pháp kiểm soát đặc biệt tại cảng hàng không, sân bay khi có nguy cơ đe doạ an ninh quốc gia. |
| Luật Cảnh vệ có quy định biện pháp, chế độ cảnh vệ đối với người giữ chức vụ, chức danh cấp cao của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam như sau: đối với Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, được áp dụng biện pháp, chế độ cảnh vệ sau:khi đi công tác bằng ô tô được bố trí xe cảnh sát dẫn đường; đi bằng tàu hỏa được bố trí toa riêng, đi bằng tàu bay được sử dụng chuyên khoang hoặc chuyên cơ; đi bằng tàu thủy được sử dụng tàu, thuyền riêng có phương tiện dẫn đường, hộ tống bảo vệ và được bố trí lực lượng đi trước nắm tình hình, khảo sát để xây dựng, triển khai phương án bảo vệ (điểm d khoản 1 Điều 11). |  |  | Nội dung này của Luật Cảnh vệ cần được nghiên cứu trong các nội dung có liên quan đến an ninh hàng không, các quy định về chuyên cơ, chuyên khoang trong quá trình xây dựng dự án Luật HKDDVN (thay thế). |
| Điều 73 Luật Giá 2023 quy định:  Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản, điều của Luật HKDDVN số [66/2006/QH11](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Luat-hang-khong-dan-dung-Viet-Nam-2006-66-2006-QH11-12983.aspx" \t "_blank) đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số [45/2013/QH13](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Luat-dat-dai-2013-215836.aspx" \t "_blank) và Luật số [61/2014/QH13](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Luat-Hang-khong-dan-dung-Viet-Nam-sua-doi-2014-259783.aspx" \t "_blank) (về giá dịch vụ hàng không, phi hàng không, giá dịch vụ vận chuyển hàng không).  - Sửa khoản 3, khoản 4, khoản 6 Điều 11 Luật HKDDVN; sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 116 Luật HKDDVN; bãi bỏ khoản 8 Điều 11 Luật HKDDVN.  - Phụ lục số 02 - Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá(gồm các dịch vụ hàng không, phi hàng không do Bộ GTVT định giá). | Điều 11, Điều 116 Luật HKDDVN |  | Hồ sơ đề xuất xây dựng Luật và quá trình xây dựng Luật HKDDVN (thay thế) cần phải sửa các quy định có liên quan về giá cho phù hợp với quy định của Luật Giá 2023. |
| Luật Đầu tư (điểm b khoản 1 Điều 31) có quy định Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư đối với:  - Dự án đầu tư xây dựng mới: cảng hàng không, sân bay; đường cất hạ cánh của cảng hàng không, sân bay; nhà ga hành khách của cảng hàng không quốc tế; nhà ga hàng hóa của cảng hàng không, sân bay có công suất từ 01 triệu tấn/năm trở lên;  - Dự án đầu tư mới kinh doanh vận chuyển hành khách bằng đường hàng không;  - Phụ lục IV Luật Đầu tư quy đinh danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiệngồm các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng.  Quá trình rà soát các nội dung liên quan đến đầu tư trong lĩnh vực hàng không, quá trình cấp giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không cho thấy có sự chưa tương đồng giữa Luật HKDDVN với Luật Đầu tư (Báo cáo tổng kết thi hành Luật HKDDVN). | Điều 110 Luật HKDDVN |  | Cần phải nghiên cứu, bổ sung các quy định để làm rõ vấn đề chấp thuận chủ trương về đầu tư xây dựng cảng hàng không, sân bay, vấn đề cấp giấy phép vận chuyển hàng không tránh phát sát các thủ tục hành chính trùng lặp, chồng chéo. Đồng thời quá trình xây dựng dự án Luật HKDDVN (thay thế) cần nghiên cứu để quy định các ngành nghề kinh doanh hàng không cho phù hợp với các nguyên tắc quy định tại Điều 7 của Luật Đầu tư. |
| Khoản 2 Điều 10 Luật Cảnh sát cơ động có quy định cho phép cảnh sát cơ động được: mang theo người vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ vào cảng hàng không, lên tàu bay dân sự để làm nhiệm vụ |  |  | Quy định này cần thiết phải được quy định chi tiết, cụ thể trong Luật HKDDVN (thay thế) để đảm bảo các nguyên tắc về vận chuyển hàng không dân dụng quốc tế. |
| Điều 65 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định: không được sử dụng tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân (bao gồm cả đất và công trình hiện hữu trên đất) vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết và hình thức kinh doanh khác. | Chương III Luật HKDDVN |  | Với thực trạng của cảng hàng không, sân bay tại Việt Nam hiện nay: Tất cả các CHKSB hiện nay đều thuộc sở hữu của Nhà nước, trong đó phần lớn là các CHKSB hỗn hợp, dùng chung giữa dân dụng và quân sự. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tang nguồn lực cho đầu tư, xây dựng, khai thác cảng hàng không, sân bay, cần thiết nghiên cứu sửa đối, bổ sung theo hướng: Cho phép các doanh nghiệp có thể tham gia đầu tư, khai thác theo phương thức PPP trên tài sản công là đất do Bộ Quốc phòng quản lý hoặc đối với tài sản công là các công trình hiện hữu do Bộ Quốc phòng quản lý. |
| Luật Phòng không nhân dân 2024 với phạm vi điều chình bao gồm quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, lực lượng, hoạt động phòng không nhân dân; quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay khác và bảo đảm an toàn phòng không; nguồn lực, chế độ, chính sách, quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân đối với phòng không nhân dân. Đồng thời Luật này đã **sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật HKDDVN về định nghĩa tàu bay, Quy định chi tiết về tiêu chuẩn đủ điều kiện bay, Quy định chi tiết về khai thác tàu bay**, thẩm quyền cấp phép bay của Bộ Quốc phòng. Ngoài ra, Luật quy định về quản lý hoạt động bay của tàu bay không người lái, các loại phương tiện bay khác, xử lý vi phạm, bảo đảm an toàn phòng không đối với trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam, quản lý chướng ngại vật phòng không. | Điều 21, 27, 81 Luật HKDDVN |  | Với phạm vi điều chỉnh và các nội dung quy định trên cho thấy, quá trình lập Hồ sơ đề xuất xây dựng Luật và quá trình xây dựng dự án Luật HKDDVN (thay thế) cần phải rà soát để không quy định các nội dung có liên quan đến tàu bay không người lái và các phương tiện bay khác và các quy định có liên quan. |
| Điều 7  Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự quy định về Công trình Lưỡng dụng | Chương III Luật HKDDVN |  | Quá trình xây dựng Luật HKDDVN (thay thế) cần nghiên cứu để đảm bảo tính thống nhất với dự án Luật này trong việc đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác các cảng hàng không, sân bay có tính lưỡng dụng đang được sử dụng bởi cả quốc phòng và dân dụng. |
| Thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước và Nghị quyết số 18 của Trung ương về sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Chính phủ giao Bộ Công an tiếp nhận nhiệm vụ bảo đảm an ninh hàng không kể từ ngày 1/3. | Chương VIII Luật HKDDVN |  | Các thay đổi này tác động đến vấn đề cung cấp dịch vụ an ninh hàng không, vấn đề lực lượng kiểm soát an ninh hàng không đòi hỏi Luật HKDDVN cần phải có sự điều chỉnh để làm rõ phạm vi, trách nhiệm tổ chức và thực hiện cung cấp dịch vụ bảo đảm an ninh hàng không, trách nhiệm tổ chức lực lượng kiểm soát an ninh hàng không, của các doanh nghiệp ngành hàng không. |

**Phụ lục 3**

**ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **QUY ĐỊNH CỦA VĂN BẢN** | **QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN** | **ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)** | **ĐỀ XUẤT XỬ LÝ** |
| Khoản 2a Điểu 9 | Công ước Chicago: Văn bản pháp luật có giá trị cao nhất về HKDD quy định về vị trí, vai trò của Nhà chức trách hàng không, người đứng đầu Nhà chức trách hàng không, thẩm quyền về miễn trừ/ngoại lệ | Chưa đáp ứng | Đề xuất quy định vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Nhà chức trách hàng không/người đứng đầu Nhà chức trách hàng không, trong đó rà soát các nhiệm vụ đã có và bổ sung các nhiệm vụ mới theo yêu cầu của quốc tế: tổ chức đội ngũ giám sát viên, thẩm quyền quy định các trường hợp miễn trừ/ngoại lệ… tại Luật HKDDVN |
| Khoản 2a Điều 9. Điều 106, Điều 107, Điều 108 | Công ước Chicago, Phụ ước 13: các quốc gia thành viên tổ chức cơ quan điều tra sự cố, tai nạn tàu bay độc lập và tách biệt với Nhà chức trách hàng không dân dụng; quy định rõ quy trình và trách nhiệm trong điều tra, sự cố tai nạn tàu bay | Chưa đáp ứng | Sửa đổi các quy định để phù hợp với quy định của ICAO và thông lệ quốc tế |
| Điều 14, Điều 19 | Công ước CapeTown và các hướng dẫn yêu cầu phải đơn giản hóa quy trình xuất khẩu tàu bay, thực hiện trách nhiệm của quốc gia thành viên trong việc không cản trở việc xuất khẩu tàu bay. | Chưa đáp ứng | Cần thiết cập nhật các hướng dẫn của AWG cũng như Công ước CapeTown vào Luật HKDDVN và sửa đổi Điều 19 Luật HKDDVN để đơn giản hóa quy trình xuất khẩu tàu bay, nâng cao chỉ số tuân thủ của Việt Nam, đảm bảo mức ưu đãi tín dụng xuất khẩu đối với các tàu bay do các hãng hàng không Việt Nam thuê, mua. |

**Phụ lục 4**

**DANH MỤC CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ VỀ HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG MÀ VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN**

**A. Các Điều ước quốc tế đa phương**

**Hệ thống Điều ước Chi -ca -go**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên điều ước** | **Ngày gia nhập** | **Ngày có hiệu lực** | **Ghi chú** |
| 1 | Công ước (CƯ) về hàng không dân dụng (HKDD) quốc tế - Chicago, 07/12/1944. | 13/03/1980 | 12/04/1980 |  |
| 2 | Nghị định thư về giá trị pháp lý ngang nhau của văn bản CƯ về HKDD quốc tế bằng 3 thứ tiếng. *Buenos Aires, 24/9/1968.* |  | 12/04/1980 |  |
| 3 | Nghị định thư sửa đổi CƯ Chicago (Điều khoản cuối cùng, văn bản tiếng Nga). *Montreal, 30/09/1977.* | 01/5/2000 | 01/5/2000 |  |
| 4 | Nghị định thư sửa đổi CƯ Chicago (Điều 83bis). *Montreal, 06/10/1980.* | 07/02/1996 | 20/06/1997 |  |
| 5 | Nghị định thư sửa đổi CƯ Chicago (Điều 56). *Montreal, 06/10/1989.* | 11/12/1996 | 18/4/2005 |  |
| 6 | Nghị định thư sửa đổi CƯ Chicago (Điều 56). *Montreal, 06/10/1916.* | 03/8/1918 |  |  |
| 7 | Nghị định thư sửa đổi CƯ Chicago (Điều 50a). *Montreal, 26/10/1990.* | 11/12/1996 | 28/11/2002 |  |
| 8 | Nghị định thư sửa đổi CƯ Chicago (Điều 50a). *Montreal, 06/10/1916.* | 03/8/1918 |  |  |
| 9 | Nghị định thư sửa đổi CƯ Chicago (Điều 3bis). *Montreal, 10/5/1984.* | 3/2/1999 | 3/2/1999 |  |
| 10 | Nghị định thư sửa đổi CƯ Chicago (Điều 45; Điều 48a, 49e và 61). *Montreal, 14/6/1954.* | 3/2/1999 | 3/2/1999 |  |
| 11 | Nghị định sửa đổi CƯ Chicago (điều khoản cuối cùng, bản tiếng A rập). *Montreal, 29/9/1995.* | 17/01/2000 | - |  |
| 12 | Nghị định thư sửa đổi CƯ Chicago (điều khoản cuối cùng, bản tiếng Trung quốc). *Montreal, 1/10/1998.* | 17/01/2000 | - |  |
| 13 | Nghị định thư về giá trị pháp lý của văn bản CƯ Chicago bằng 4 thứ tiếng (bản tiếng Nga). *Montreal, 30/9/1977.* | 20/9/1983 | 17/8/1999 |  |
| 14 | Nghị định thư về giá trị pháp lý của văn bản CƯ Chicago bằng 5 thứ tiếng (bản tiếng A rập). *Montreal, 29/9/1995.* | 1/5/2000 | - |  |
| 15 | Nghị định thư sửa đổi CƯ Chicago (Điều 48a). *Montreal, 15/9/1962.* | 3/2/1999 | 3/2/1999 |  |
| 16 | Nghị định thư sửa đổi CƯ Chicago (Điều 93bis). | 3/2/1999 | 3/2/1999 |  |
| 17 | Nghị định thư sửa đổi CƯ Chicago (Điều 45). *Montreal, 14/6/1954.* | 3/2/1999 | 3/2/1999 |  |

**Hệ thống Điều ước Vác-sa-va**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên điều ước** | **Ngày gia nhập** | **Ngày có hiệu lực** | **Ghi chú** |
| 1 | CƯ thống nhất một số quy tắc về vận chuyển hàng không quốc tế. *Warsaw, 12/10/1929.* | 11/10/1982 | 09/01/1983 |  |
| 2 | Nghị định thư bổ sung CƯ Warsaw năm 1929. *Lahague, 28/9/1955.* | 11/10/1982 | 09/01/1983 |  |

**Hệ thống Điều ước về an ninh hàng không**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên điều ước** | **Ngày gia nhập** | **Ngày có hiệu lực** | **Ghi chú** |
| 1 | CƯ về sự phạm tội và các hành vi khác thực hiện trên tàu bay. *Tokyo, 14/09/1963* | 10/10/1979 | 08/01/1980 | Bảo lưu khoản 1 Điều 24 |
| 2 | CƯ nhằm ngăn chặn các hành vi chiếm đoạt bất hợp pháp tàu bay. *La-hay, 16/12/1970* | 17/09/1979 | 17/10/1979 | Bảo lưu khoản 1 Điều 12 |
| 3 | CƯ nhằm ngăn chặn các hành vi bất hợp pháp chống lại an toàn của HKDD. *Montreal, 23/09/1971* | 17/09/1979 | 17/10/1979 |  |
| 4 | Nghị định thư nhằm ngăn chặn các hành vi bạo lực bất hợp pháp tại các cảng hàng không phục vụ HKDD quốc tế bổ sung CƯ Montreal năm 1971. *Montreal, 24/2/1988* | 25/8/1999 | 24/9/1999 |  |

**Điều ước khác**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên điều ước** | **Ngày gia nhập** | **Ngày có hiệu lực** | **Ghi chú** |
| 1 | CƯ về công nhận quốc tế các quyền đối với tàu bay. *Geneve, 19/06/1948* | 18/06/97 | 16/09/97 |  |
| 2 | Hiệp định chương trình quốc tế COSPAS-SARSAT. *Paris, 1/7/1988* | 27/5/02 | 27/5/02 |  |
| 3 | CƯ thống nhất một số quy tắc đối với vận chuyển quốc tế bằng đường hàng không*Montreal, 28/5/1999* | 27/9/18 | 26/11/18 |  |
| 4 | CƯ về quyền lợi quốc tế đối với trang thiết bị lưu động. *Cape Town, 16/11/2001* | 17/9/14 | 01/01/15 |  |
| 5 | Nghị định thư về các vấn đề cụ thể đối với trang thiết bị tàu bay. *Cape Town, 16/11/2001* | 17/9/14 | 01/01/15 |  |

**B. Các hiệp định vận chuyển hàng không**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Quốc gia/Vùng lãnh thổ** | **Ngày ký** | **Nơi ký** | **Ngôn ngữ** |
| **Song phương** | | | | |
| 1 | Afghanistan | 17.12.1984 | Hà Nội | Việt, Anh |
| 2 | Australia | 31.07.1995 | Canberra | Anh |
| 3 | Azerbaijan | 14.5.2015 | Baku | Anh, Việt, Azerbaijan |
| 4 | Austria | 27.03.1995 | Hà Nội | Anh |
| 5 | Bahrain | 04.05.1999 | Manama | Anh |
| 6 | Bangladesh | 06.09.1993 | Hà Nội | Việt, Anh |
| 7 | Belgium | 21.10.1992 | Brussel | Anh |
| 8 | Belarus | 21.12.2007 | Minsk | Anh, Nga, Việt |
| 9 | Brazil | 02.07.2018 | Brazilia | Anh, Bồ Đào Nha, Việt |
| 10 | Brunei | 28.11.1991 | Hà Nội | Việt, Malay, Anh |
| 11 | Bulgaria | 01.10.1979 | Hà Nội | Việt, Bulgaria |
| 12 | Cambodia | 19.04.1996 (lần 2) | Hà Nội | Việt, Khơ-me, Anh |
| 13 | Canada | 28.09.2004 | Montreal | Việt, Pháp, Anh |
| 14 | Czech | 23.05.1997 (lần 2) | Praha | Anh |
| 15 | China | 05.01.1956 (lần 1)  08.03.1992 (lần 2) | Bắc Kinh | Việt, Trung, Anh |
| 16 | Cuba | 08.06.1979 | Hà Nội | Việt, Tây Ban Nha |
| 17 | Denmark | 25.09.1997 | Hà Nội | Việt, Đan Mạch, Anh |
| 18 | Egypt (SĐ) | 29.04.1999 | Cairo | Việt, Ả-rập, Anh |
| 19 | France | 14.04.1977 | Paris | Việt, Pháp |
| 20 | Finland | 20.10.2014 | Hà Nội | Việt, Anh, Phần Lan, Thụy Điển |
| 21 | Germany | 26.08.1994  21.11.2015 (NĐT sửa đổi) | Bonn | Việt, Đức, Anh |
| 22 | Greece | 22/06/2009 | Athen | Việt, Hy Lạp, Anh |
| 23 | Holland | 01.10.1993 | Hà Nội | Việt, Hà-lan, Anh |
| 24 | Hong Kong, China | 10.09.1999 | Hà Nội | Anh |
| 25 | Hunggary | 16.02.1998 (lần 2) | Hà Nội | Việt, Hung, Anh |
| 26 | Iceland | Sep-11 | Iceland |  |
| 27 | India | 20.11.2013 | New Delhi | Anh |
| 28 | Indonesia | 21.10.1991 | Jakarta | Việt, Indo, Anh |
| 29 | Iran | 15.10.2001 | Hà Nội | Việt, Ba Tư, Anh |
| 30 | Israel | 25.01.2006 | Hà Nội | Việt, Hebrew, Anh |
| 21.12.2020 (NĐT sửa đổi) | Jerusalem | Việt, Hebrew, Anh |
| 31 | Italy | 22.06.2013 | Roma | Anh |
| 32 | Japan | 23.05.1994 | Hà Nội | Anh |
| 33 | Jordan | 18.11.1994 | Hà Nội | Việt, Arập, Anh |
| 34 | Kazakhstan | 10.09.2012 | Astana | Việt, Kazakh, Nga, Anh |
| 35 | Korea, North | 14.11.1977 | Bình Nhưỡng | Việt, Triều Tiên |
|  | 30.10. 2014 | Hà Nội | Việt, Triều Tiên, Anh |
| 36 | Korea, South | 13.05.1993 | Seoul | Việt, Triều Tiên, Anh |
| 37 | Kuwait | 09.05.2001 | Hà Nội | Anh |
| 38 | Laos | 07.09.1976(lần 2)  15.9.2010 | Viên Chăn  Hà Nội | Anh  Anh |
| 39 | Luxembourg | 26.10.1994 | Luxembourg | Anh |
| 40 | Macau, China | 07.08.1996 | Hà Nội | Anh |
| 41 | Malaysia | 15.10.1978 | Kuala Lumpur | Việt, Malay, Anh |
| 42 | Mongolia | 28.09.1991 (lần 1) | Hà Nội | Việt, Mông cổ, Nga |
| 28.06.2000 (lần 2) | Hà Nội | Việt, Mông cổ, Anh |
| 43 | Myanmar | 13.10.1995 | Hà Nội | Anh |
| 44 | New Zealand | 17.10.2003 | Hà Nội | Anh |
| 19.03.2015 (NĐT sửa đổi) | Aukland |  |
| 45 | Norway | 25.09.1997 | Hà Nội | Việt, Na-uy, Anh |
| 46 | Oman | 28.06.2003 | Muscat | Việt, Ả-rập, Anh |
| 47 | Phillipines | 28.11.1988 | Hà Nội | Anh |
| 48 | Poland | 11.09.1976 | Vac-xa-va | Việt, Ba Lan, Pháp |
| 49 | Portugal | 03.02.1998 | Lisbon | Việt, Bồ, Anh |
| 50 | Qatar | 08.03.2009 | Doha | Việt, Anh, Ả rập |
| 31.10.2024 (NĐT sửa đổi) | Doha | Việt, Anh, Ả rập |
| 51 | Rumani | 26.06.1979 | Hà Nội | Việt, Rumani, Pháp |
| 52 | Russia | 27.05.1993 | Hà Nội | Việt, Nga, Anh |
| 53 | Seychelles | 28.08.2013 | Hà Nội | Anh |
| 54 | Singapore | 20.04.1992 | Singapore | Việt, Anh |
| 55 | Slovakia | 06.11.1997 | Hà Nội | Việt, Xlovak, Anh |
| 56 | Sri Lanka | 29.07.1992 | Colombo | Việt, Sinhala |
| 18.07.2012 | Ha Noi | Anh |
| 57 | Sweden | 25.09.1997 | Hà Nội | Việt,Thuỵ Điển, Anh |
| 58 | Swizerland | 06.12.1979 | Hà Nội | Việt, Pháp |
| 03.04.2018 (ký mới) | Hà Nội | Việt, Pháp, Anh |
| 59 | Spain | 09.12.2014 | Madrid | Việt, Tây Ban Nha, Anh |
| 60 | Turkey | 22.04. 2015 | Ankara | Anh, Việt, Thổ Nhĩ Kỳ |
| 61 | Taiwan\*\* | 25.11.1993 | Đài Bắc | Anh |
| 62 | Thailand | 11.01.1978 | Bangkok | Việt, Thái, Anh |
| 63 | UK | 19.08.1994 | London | Anh |
| 05-06/5/2011 (ký mới) | Hà Nội | Việt, Anh |
| 64 | USA | 04.12.2003 | Washington D.C. | Anh |
| 65 | UAE | 22.05.2001 | Abu Dabi | Việt, Ả-rập, Anh |
|  | 17.12.2014 (ký mới) | Dubai | Việt, Ả-rập, Anh |
| 66 | Ucraina | 21.10.1993 | Kiev | Việt, Ucraina, Pháp |
| 67 | Uzbekistan | 14.07.1995 | Hà Nội | Việt, Uzbek, Anh |
| 68 | Yugoslavia | 10.11.1978 | Hà Nội | Anh |
| 69 | Ả Rập Xê út | 21/08/2019 | Riyadh | Việt, Ả-rập, Anh |
| **Đa biên** | | | | |
| 70 | Cambodia, Laos, Myanmar  C.L.M.V. | 04.12.2003 | Hà Nội | Anh |
| 71 | EU (MHA) | 04.10.2010 | Brussels, Bỉ | Các ngôn ngữ EU |
| 72 | HĐ đa biên ASEAN về vận chuyển HK | 7.11.2008 | Manila, Philippines | Anh |
| 73 | HĐ đa biên ASEAN về tự do hóa hoàn toàn dịch vụ vận chuyển hàng hóa đường không | 7.11.2008 | Manila, Philippines | Anh |
| 74 | HĐ đa biên ASEAN về tự do hóa hoàn toàn dịch vụ vận chuyển hành khách đường không | 12.11.2010 | Bandar Seri Begawan, Brunei | Anh |
| 75 | Hiệp định VCHK ASEAN – Trung Quốc | 13.1.2011 | Bandar Seri Begawan, Brunei | Anh |
| 76 | Hiệp định VCHK ASEAN – EU | 17.10.2022 | Bali, Indonesia | 27 thứ tiếng |